



BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH/NGHỀ: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6340202

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: **51**/QĐ-CDBC ngày **14** tháng **3** năm 2025
của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM*

Thành phố Hồ Chí Minh, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Tài chính - Ngân hàng.

Mã ngành, nghề: 6340202.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Đối tượng tuyển sinh:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

Thời gian khóa học: 2,5 năm học.

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tài chính - Ngân hàng cung cấp cho sinh viên những nền tảng kiến thức trong lĩnh vực kinh tế và tài chính ngân hàng, như: Pháp luật kinh tế, Tài chính doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, Kế toán tài chính doanh nghiệp, Thuế, Phân tích báo cáo tài chính, Thị trường chứng khoán, Kế toán ngân hàng, Thanh toán quốc tế, Thẩm định tín dụng, Tiếng Anh chuyên ngành, Tin học chuyên ngành,...

Trong quá trình học, sinh viên sẽ được trải nghiệm thực tế về nghiệp vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, kế toán tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng. Qua đó giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, bổ sung kiến thức thực tế vào lý luận đã học; tiếp cận tác phong, quy trình làm việc thực tế, học hỏi kinh nghiệm, tạo mối quan hệ tốt, phục vụ cho việc làm sau này.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng;
- Trang bị những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế - xã hội, các nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng đảm bảo khả năng tác nghiệp về tài chính, ngân hàng đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tự xử lý tình huống, tự học tập suốt đời;



- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về ở các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty tài chính, công ty chứng khoán và các bộ phận kế toán tài chính của các doanh nghiệp khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Kiến thức mô tả và phân tích thông tin;
- Kiến thức tổng quan về tài chính - tiền tệ;
- Giải thích các nội dung cơ bản về thị trường tài chính;
- Kiến thức chuyên sâu về ngành Tài chính - Ngân hàng;
- Kiến thức về kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng;
- Kiến thức quy định về thuế;
- Trình bày và mô tả được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
- Trình bày, mô tả công tác thẩm định tín dụng, thẩm định dự án;
- Liệt kê và mô tả các sản phẩm dịch vụ phổ biến của ngân hàng thương mại, các hoạt động cơ bản về marketing ngân hàng;

- Mô tả và giải thích được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại;

- Phân loại, mô tả được các loại hàng hóa trên thị trường chứng khoán. Phân biệt được các lệnh giao dịch, các phương thức khớp lệnh định kỳ/liên tục;

- Trình bày, mô tả, các phương pháp, chỉ tiêu, cách thức phân tích tài chính trong doanh nghiệp;

- Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành;
- Mô tả và phân tích thông tin;
- Tính toán được các loại thuế theo quy định của Nhà nước;
- Thực hiện được việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế kế toán trong doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

- Thực hiện được các nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
- Thực hiện được các nghiệp vụ ngân hàng thương mại;

- Thực hiện được công tác thẩm định tín dụng, lập hồ sơ thẩm định tín dụng; Thực hiện được các bước thẩm định dự án, tính toán được các chỉ tiêu thẩm định;
- Tư vấn và thực hành các kỹ năng bán hàng hiệu quả đối với những sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng thương mại. Thực hiện được các hoạt động cơ bản về marketing ngân hàng;
- Vận dụng được các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của ngân hàng thương mại;
- Tính toán được chi phí sử dụng vốn, quản lý vốn trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp;
- Thực hiện được giao dịch chứng khoán theo đúng nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán; thực hiện được các bước và tính được các chỉ tiêu cơ bản trong phân tích đầu tư chứng khoán;
- Tư duy làm việc sáng tạo, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;
- Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của cơ quan và nhu cầu đổi mới của xã hội. Tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp;
- Rèn luyện tính chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của nhân viên kế toán, tài chính, ngân hàng.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Giao dịch thanh toán;
- Kho quỹ;
- Tín dụng;
- Xử lý nợ;
- Thẩm định tài sản;
- Môi giới chứng khoán;

- Quản trị tài chính;
- Kế toán.

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.205/90 (giờ/tín chỉ).
- Số lượng môn học: 33.
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435/19 (giờ/tín chỉ).
- Khối lượng học tập các môn học chuyên môn: 1.770/71 (giờ/tín chỉ).
- Khối lượng lý thuyết: 730 (giờ); thực hành, thực tập: 1.475/90 (giờ/tín chỉ).

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Năng lực sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
2	NLCB-02	Năng lực sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định. Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
3	NLCB-03	Thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.
4	NLCB-04	Hiểu biết và tuân thủ pháp luật Việt Nam.
5	NLCB-05	Năng lực nhận thức các vấn đề quốc phòng, an ninh và vận dụng các kiến thức, kỹ năng quân sự đã học vào cuộc sống.
6	NLCB-06	Năng lực hiểu biết các môn thể dục thể thao và vận dụng vào cuộc sống để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.
7	NLCB-07	Năng lực vận dụng kiến thức giao tiếp vào cuộc sống, công việc.
8	NLCB-08	Năng lực vận dụng tư duy, sáng tạo, giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm khi thực hiện công việc.
9	NLCB-09	Xây dựng văn hóa làm việc và văn hóa giao tiếp trong công sở.
10	NLCB-10	Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp.
11	NLCB-11	Năng lực lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc.
12	NLCB-12	Năng lực lập được kế hoạch tổ chức và thực hiện công việc theo kế hoạch.

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
13	NLCL-01	Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, quản trị tài chính, môi giới chứng khoán.
14	NLCL-02	Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán...), kho quỹ, thẩm định tín dụng, quản trị tài chính, thẩm định tài sản, môi giới chứng khoán.
15	NLCL-03	Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán, lập được các báo cáo theo quy định của pháp luật.
16	NLCL-04	Dự báo, phát hiện được các rủi ro tín dụng, đề ra được các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng.
17	NLCL-05	Thực hiện được các bước xử lý rủi ro tín dụng.
18	NLCL-06	Áp dụng được các phương pháp, các công thức tính toán để phân tích tài chính.
19	NLCL-07	Tính toán, phân tích được các chỉ tiêu tài chính thực hiện công việc định giá giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, quản trị tài chính.
20	NLCL-08	Thực hiện được việc phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng.
21	NLCL-09	Vận dụng được lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
22	NLCL-10	Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ.
23	NLCL-11	Đánh giá hiệu quả công việc cá nhân.
24	NLCL-12	Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa nội bộ.
25	NLCL-13	Hành nghề theo đúng Pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp.
26	NLCL-14	Tổ chức công việc.
27	NLCL-15	Chuẩn bị và lập kế hoạch làm việc.
III Năng lực nâng cao		
28	NLNC-01	Phát triển nghề nghiệp.
29	NLNC-02	Thực hiện và vận hành các hoạt động chính yếu trong hoạt động của đơn vị.
30	NLNC-03	Thực hiện chăm sóc, tư vấn khách hàng. Phát triển, xây dựng mối quan hệ khách hàng.
31	NLNC-04	Đàm phán, thương lượng với khách hàng.
32	NLNC-05	Thực hiện hoạt động bán sản phẩm hàng hóa.
33	NLNC-06	Thực hiện hoạt động bán sản phẩm dịch vụ.
34	NLNC-07	Thực hiện trao đổi email, thư từ, điện thoại trong công việc.
35	NLNC-08	Giải quyết sự cố các vấn đề phát sinh trong công việc.
36	NLNC-09	Sử dụng thành thạo phần mềm làm việc ở đơn vị.

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH1109028	Tiếng Anh 1	2	60	21	36	3
MH1109029	Tiếng Anh 2	2	60	21	36	3
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109030	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
II	Các môn học chuyên môn	71	1.770	541	1.154	75
II.1	Môn học cơ sở	25	480	260	191	29
MH1104115	Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104312	Pháp luật kinh tế	3	45	41	2	2
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104295	Quản trị học	3	45	41	2	2
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104227	Tài chính - Tiền tệ	2	45	15	27	3
MH1104283	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4
II.2	Môn học chuyên môn	38	1.125	210	881	34
MH1104013	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	60	25	30	5
MH1104204	Thị trường tài chính	2	45	11	30	4
MH1104228	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	60	30	26	4
MH1104217	Đầu tư tài chính	2	45	15	27	3
MH1104216	Thẩm định tín dụng	3	60	30	26	4

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104313	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3	60	28	30	2
MH1104126	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	26	4
MH1104223	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 1	3	135	0	135	0
MH1104215	Thực hành nghiệp vụ ngân hàng mô phỏng	3	135	0	135	0
MH1104224	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 2	3	135	0	135	0
MH1104030	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	2	45	11	30	4
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104208	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.3	Môn học tự chọn, nâng cao	8	165	71	82	12
	Nhóm 1 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)	3	60	30	26	4
MH1104117	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104286	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104287	Quản trị rủi ro tài chính	3	60	30	26	4
	Nhóm 2 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)	3	60	30	26	4
MH1104226	Tài chính quốc tế	3	60	30	26	4
MH1104288	Bảo hiểm thương mại	3	60	30	26	4
MH1104289	Marketing ngân hàng	3	60	30	26	4
	Nhóm 3 (Chọn 01 trong 03 môn học sau)	2	45	11	30	4
MH1104209	Kế toán ngân hàng	2	45	11	30	4
MH1104290	Kế toán quản trị	2	45	11	30	4
MH1104291	Quản trị ngân hàng thương mại	2	45	11	30	4
TỔNG CỘNG		90	2.205	698	1.409	98

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Hướng dẫn việc giảng dạy các môn học chung bắt buộc:

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật.

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ:

Lớp học được tổ chức theo từng môn học dựa vào đăng ký học tập của người học ở từng học kỳ. Hiệu trưởng quy định số lượng người học tối thiểu cho mỗi lớp học lý thuyết, thực hành đảm bảo điều kiện tổ chức đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng bảo đảm lớp học tích hợp, thực hành không quá 18 người học đối với nghề bình thường; không quá 10 người học đối với ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Những trường hợp đặc biệt sẽ do đơn vị chức năng đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Một năm tổ chức 3 học kỳ chính. Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học, trong học kỳ phụ người học học các môn học, mô-đun chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học, mô-đun chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm số, hoặc học vượt các môn học, mô-đun có ở các học kỳ sau nếu trong học kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 6 tuần gồm thời gian thực học và thời gian thi.

- Thời gian tổ chức giảng dạy, học tập của trường:

+ Thời gian giảng dạy, học tập được thực hiện trong thời gian từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện, cụ thể: Buổi sáng từ 7h10 đến 11h10; Buổi chiều từ 13h00 đến 17h00;

+ Thời gian giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến được thực hiện linh hoạt tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của trường, do Hiệu trưởng quyết định;

+ Thời gian giảng dạy, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện theo thỏa thuận giữa nhà trường và doanh nghiệp nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật về thời gian làm việc.

Căn cứ vào số lượng người học, số lớp học cần tổ chức trong học kỳ, Phòng Quản lý Đào tạo và Khoa học, các Khoa phối hợp sắp xếp thời khóa biểu các lớp.

7.3. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện. Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giảng viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học bằng các hình thức: Kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, trường có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định.

7.5. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ Cao đẳng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;

- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Đạt các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;

- Đạt yêu cầu năng lực Tin học theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định hiện hành của nhà trường;

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành. 





SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **51** /QĐ-CĐBC ngày **14** tháng **3** năm 2025 của Hiệu trưởng Cao đẳng CTIM)

Tên ngành, nghề: Tài chính - Ngân hàng

Mã ngành, nghề: 6340202

